

Số: 19/TB-LD

Thành Nhất, ngày 08 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO**Về việc thực hiện thu hồ sơ chế độ chính sách của học sinh
theo ND 66, ND 238, ND 57, TT 42 của học kỳ I năm học 2026 – 2027**

- Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

- Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ về quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 của Chính phủ về việc Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (có văn bản kèm theo);

- Căn cứ TTTL số 42/2013/TTTL-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

- Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

- Căn cứ vào Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/07/2024 của Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Để hướng dẫn học sinh, phụ huynh học sinh quy trình làm thủ tục để hưởng các chế độ theo quy định, Trường THPT Lê Duẩn thông báo và hướng dẫn đến toàn thể học sinh, phụ huynh học sinh việc xác định đối tượng và thiết lập hồ sơ xin được hưởng chế độ chính sách học kỳ I năm học 2026-2027. Đề nghị giáo viên chủ nhiệm (GVCN) phổ biến nội dung Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017, TTTL số 42/2013/TTTL-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 đến từng học sinh, phụ huynh học sinh để làm hồ sơ và chú ý một số nội dung chính sau:

A. XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘP HỒ SƠ XIN HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2025/NĐ-CP NGÀY 12/03/2025

VỀ QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỌC SINH VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG Ở XÃ, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

I. Điều kiện học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 66/2025/ND-CP ngày 12/03/2025

1. Đang học tại trường năm học 2026-2027;
2. Học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá, thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Người dân tộc thiểu số mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;
 - b) Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;
 - c) Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

II. Mức hỗ trợ Nghị định số 66/2025/ND-CP ngày 12/03/2025

1. Học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định này được hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở và gạo với mức hỗ trợ như sau:
 - a) Hỗ trợ tiền ăn: Mỗi học sinh, học viên được hỗ trợ mỗi tháng là 936.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.
 - b) Hỗ trợ tiền nhà ở: Mỗi học sinh bán trú, học viên bán trú phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí chỗ ở trong trường thì mỗi tháng được hỗ trợ 360.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.
 - c) Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh.

III. Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ Nghị định số 66/2025/ND-CP ngày 12/03/2025

1. Đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số, hồ sơ gồm:
 - a) Đơn đề nghị hưởng chính sách học sinh bán trú (Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 66).
 - b) Trường hợp học sinh thuộc hộ nghèo phải nộp bản chụp kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.
 - b) Bản in thông tin định danh điện tử mức 2 (nếu học sinh không có định danh điện tử mức 2 thì sử dụng Giấy xác nhận nơi cư trú).

c) Giấy xác nhận ở trọ.

B. XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỒ SƠ XIN HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 57/2017/NĐ-CP NGÀY 09/5/2017 VỀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CHO HỌC SINH DÂN TỘC RẤT ÍT NGƯỜI

I. Đối tượng học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ

- + Học sinh đang học tại trường trong năm học 2025-2026;
- + Học sinh thuộc 16 dân tộc có dân số dưới 10.000 người, như: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ (*sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người*);
- + Không được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025.

II. Mức hỗ trợ

1. Học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định này được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 40% mức lương cơ sở/học sinh/tháng;
2. Thời gian được hưởng hỗ trợ: 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.
3. Nguyên tắc hưởng: Trường hợp trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chính sách với mức hỗ trợ cao nhất, cụ thể:
 - Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông *được hưởng chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Nghị định này không được hưởng hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025* của Chính Phủ về quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
 - Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú hoặc là học sinh bán trú học tại trường phổ thông công lập có học sinh bán trú *được hưởng chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Nghị định này không được hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025* của chính phủ về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

III. Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP

1. Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (*Dùng cho học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập*);
2. Bản in thông tin định danh diện tử mức 2 (nếu học sinh không có định danh diện tử mức 2 thì sử dụng Giấy xác nhận nơi cư trú).

C. XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỒ SƠ XIN HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 238/2025/NĐ-CP NGÀY 03/9/2025 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH HỌC PHÍ, MIỄN, GIẢM, HỖ TRỢ HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP VÀ GIÁ DỊCH VỤ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO;

I. Đối tượng được miễn học phí

1. Học sinh phổ thông học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
2. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

II. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

1. Học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.
2. Học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người khuyết tật.
3. Học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
4. Học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn khác theo quy định của địa phương trong trường hợp trên địa bàn thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo không có cơ sở giáo dục.

IV. Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP

1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập. (Phụ lục II Nghị định 238/2025/NĐ-CP)
2. Bản in thông tin định danh điện tử mức 2 (nếu học sinh không có định danh điện tử mức 2 thì sử dụng Giấy xác nhận nơi cư trú).
3. Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh áp dụng đối với đối tượng là học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

4. Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp áp dụng đối với đối tượng là học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người khuyết tật.

5. Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp cho đối tượng là học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

D. XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘP HỒ SƠ XIN HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH THEO TTLT SỐ TTLT SỐ 42/2013/TTLT-BGDDT-BLDTBXH-BTC NGÀY 31/12/2013 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ TÀI CHÍNH VỀ VIỆC QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH VỀ GIÁO DỤC ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT

I. Đối tượng được hưởng chế độ theo TTLT số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLDTBXH-BTC ngày 31/12/2013

Học sinh phổ thông là người khuyết tật học tập trong các cơ sở giáo dục có dạy người khuyết tật, các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục), các tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

II. Chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập

1. Người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

2. Người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách đang học tập tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập được cấp học bổng 9 tháng/năm học.

3. Người khuyết tật thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo đang học tại các cơ sở giáo dục được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập với mức 1.000.000 đồng/người/năm học.

IV. Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ TTLT số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLDTBXH-BTC ngày 31/12/2013

1. Đơn có xác nhận của nhà trường (mẫu đơn theo phụ lục)
2. Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng);

3. Giấy xác nhận Hộ nghèo, Hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp cho đối tượng là học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc

mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

E. Trình tự, thủ tục xét duyệt hưởng chính sách hỗ trợ

- Ngày 08/9/2026: GVCN các lớp nhận Thông báo về việc thực hiện thu hồ sơ chế độ chính sách của học sinh học kỳ I năm học 2026-2027; Nhà trường niêm yết Thông báo về việc thực hiện thu hồ sơ chế độ chính sách của học sinh học kỳ I năm học 2026-2027 tại các bảng tin và trên Website;

- Từ ngày 08/9/2026 đến ngày 17/9/2026: Giáo viên chủ nhiệm tự tổ chức Phổ biến các văn bản liên quan đến chế độ chính sách của học sinh trong đó có các **Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP, TTLT số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC** cho tất cả học sinh của lớp chủ nhiệm và niêm yết các văn bản tại Bảng tin của các lớp (*Lưu ý: GVCN cho ghi bản nội dung triển khai, trong biên bản cần xác nhận rõ học sinh nào vắng. Đối với học sinh vắng, GVCN cần có phương pháp triển khai kịp thời và xác nhận HS đó đã nhận được thông tin*); (*Mẫu đơn GVCN hướng dẫn cho học sinh nhận tại phòng văn thư hoặc tự in theo mẫu đã được nhà trường cung cấp file mềm*).

* Riêng chế độ chính sách của học sinh theo nghị định 66/2025/NĐ-CP yêu cầu học sinh, PHHS báo cáo trong ngày 08/9/2025 để nhà trường kịp thời tổng hợp báo cáo triển khai, phê duyệt danh sách học sinh, học viên bán trú thực hiện chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ năm học 2026-2027 theo công văn số 13104/UBND-KGVX ngày 21/08/2026 của UBND tỉnh.

- Ngày 18/9/2026: Học sinh, PHHS nộp hồ sơ xin hưởng chế độ chính sách cho GVCN. Hạn cuối là 10h00 ngày 25/9/2026 GVCN các lớp lập danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo từng Nghị định. (*Lưu ý: Học sinh được hưởng chế độ chính sách nào thì phải có hồ sơ để hưởng chế độ chính sách đó để bộ phận Kế toán thiết lập hồ sơ*).

- Ngày 21/9/2026: GVCN nộp danh sách học sinh được hưởng chế độ theo từng loại chế độ chính sách của từng Nghị định: **Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017, TTLT số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC** (kèm theo hồ sơ) về cho bộ phận văn thư/ kế toán) để tổng hợp;

- Kế toán tổng hợp và chuẩn bị hồ xét tại hội đồng xét duyệt cấp trường hoàn thành trước 10h30 ngày 25/9/2026;

- Vào lúc 13h30 ngày 28/9/2026: Tổ chức họp xét chế độ cho học sinh (theo Quyết định);

- Ngày 30/9/2025: Hoàn thành các thủ tục để thanh toán chế độ cho học sinh;

***Lưu ý:**

Mỗi người học thuộc diện được hưởng theo chế độ chính sách của từng Nghị định: Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP, TTLT số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC thì phải làm 01 bộ hồ sơ (đối với từng chế độ) và nộp vào đầu học kỳ 1 năm học 2026-2027 về bộ phận văn thư/ kế toán.

Trên đây là Thông báo và Hướng dẫn việc thực hiện chế độ chính sách của học sinh theo các Nghị định: Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ về quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 của Chính phủ về việc Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (có văn bản kèm theo); TTLT số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật. Trong quá trình thực hiện hồ sơ, nếu học sinh có thắc mắc gì thì cần liên hệ Phòng Kế toán hoặc Văn thư – thủ quỹ để được hỗ trợ giải quyết. HS nộp hồ sơ sau ngày 30/9/2026 sẽ không được giải quyết.

Đề nghị các GVCN, học sinh, PHHS nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Trưởng các tổ chức đoàn thể;
- GVCN: Phổ biến cho HS và PHHS;
- Toàn thể CB, GV - CNV: qua email, Website;
- Niêm yết tại các bảng tin và đăng tải lên Website;
- Lưu VT.



Phạm Văn Sinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Dùng cho các đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại
Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

Kính gửi: Ban giám hiệu Trường THPT Lê Duẩn.

Họ và tên (1):

Số căn cước/căn cước công dân:.....

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em (2):.....

Hiện đang học tại lớp:Năm học:.....

Trường: THPT Lê Duẩn

Thuộc đối tượng:

(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP).

Căn cứ quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

Thành Nhất, ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (3)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

(1) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ), đối với học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên ghi tên của học sinh.

(2) Nếu là học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.

(3) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**CẤP TIỀN HỌC BỔNG VÀ HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA PHƯƠNG TIỆN, ĐỒ DÙNG
HỌC TẬP DÙNG RIÊNG**

(Dùng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục)

Kính gửi: Ban giám hiệu trường THPT Lê Duẩn

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Họ tên cha hoặc mẹ của học sinh/sinh viên:.....

Hộ khẩu thường trú (ghi đầy đủ):.....

Xã (Phường): Huyện (Quận):.....

Tỉnh (Thành phố):.....

Hiện đang học tại:

Tôi làm đơn này đề nghị được xem xét, giải quyết để được chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng theo quy định và chế độ hiện hành.

Thành Nhất, ngày tháng năm 20....

Người làm đơn

(kí và ghi rõ họ, tên)

Xác nhận của cơ sở giáo dục

Trường THPT Lê Duẩn

Xác nhận học sinhlà học sinh lớp Năm học 202.....- 202... của nhà trường.

Đề nghị xem xét giải quyết chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho học sinh.....theo quy định và chế độ hiện hành.

Thành Nhất, ngày tháng năm 20....

Thủ trưởng đơn vị

(kí tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC TẬP

(Dùng cho các đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại
Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ)

Kính gửi: Ban giám hiệu trường THPT Lê Duẩn

Họ và tên học sinh, sinh viên:.....

Hộ khẩu thường trú tại:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Hiện đang học tại lớp:.....Năm học:.....

Trường: THPT Lê Duẩn

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền hỗ trợ học tập theo quy định và chế độ hiện hành./.

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ¹

Nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú
(Ký tên, đóng dấu)

Thành Nhất, ngày....tháng....năm....

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Trường hợp học sinh, sinh viên có giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu của gia đình thì nộp giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu của gia đình (bản sao có mang bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực từ bản chính) kèm theo đơn, không cần xác nhận của Ủy ban nhân dân phường.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỌC SINH BÁN TRÚ
(Dùng cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông)

Kính gửi: Ban giám hiệu Trường THPT Lê Duẩn

Họ và tên cha/mẹ/người giám hộ

Số định danh cá nhân/căn cước công dân/căn cước/chứng minh nhân dân:.....

Họ và tên học sinh:.....

Số định danh cá nhân/căn cước công dân/căn cước/:.....

Thuộc hộ nghèo ☐ (đánh dấu X vào ô vuông nếu thuộc hộ nghèo).

Năm học; là học sinh lớp:....., Trường THPT Lê Duẩn

Vì lý do (chọn 1 trong 2 lý do sau):

- Nhà ở xa trường không thể đến trường và trở về nhà trong ngày (ghi rõ cách nơi học tập bao nhiêu km):.....

- Địa hình giao thông khó khăn: ☐

Nên em phải ở lại trường hoặc khu vực gần trường để học tập.

Vì vậy, em làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét cho em được hưởng chính sách học sinh bán trú theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, gồm:

1. Tiền ăn ☐

2. Tiền nhà ở (đối với trường hợp học sinh phải tự lo chỗ ở) ☐

3. Gạo: ☐

Thành Nhất, ngày..... tháng..... năm

Người làm đơn

(Học sinh hoặc cha/mẹ/người giám hộ của học sinh khai ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)